



Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

E-mail: fvppa@aol.com

PRIORITY 2 CASE

Applicant's Name(L/M/F) IV#:

PA's DOB:

Spouse Name:

Spouse's DOB:

Children's Name:

Children's DOB:

Address in Vietnam:

Detainment Date:

Release Date: (15 years)

Reason of Detainment:

Remark:

Data Entry Date:

Initial:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **230691836**

Họ tên **NGUYỄN VĂN TƯƠI**

Sinh ngày **1938**

Nguyên quán **An Thạnh,**

Thuận An, Sông Bé

Nơi thường trú **198 Thạnh Hoà A,
An Thạnh, Thuận An, Sông Bé**



Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Phật Giáo



NGON TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo, chàm 62cm dưới
trước đầu mắt phải



NGON TRỎ PHẢI

Ngày 08 tháng II năm 1994

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Lâm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN ~~AI-THIỆU~~

XÃ ~~AN-THANH~~

Số hiệu ~~378~~

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 31 tháng 12 năm 19 63

An-Thanh ngày 31/12/1963
Tôi khai nhận nhận con họ đưa trẻ . . .
lập hôn thú với ai và
nhận nhận đưa như Nguyễn trai hay con gái.
thị-Nga là con tư sanh
của tôi và của Nguyễn Ngày sanh
thị-Dậu ya bằng lòng Nơi sanh
cho họ lấy theo họ của
Nguyễn-văn-Tươi (kỵ t) Tên họ người cha . .
Hợp pháp hóa đồng thời Tên họ người mẹ . .
đó hôn thú lập ngày 1
tháng 06 năm 1968 giờ Họ chánh hay không có
Ông Nguyễn-văn-Tươi và hôn thú
bà Nguyễn-thị-Dậu tại
xa Thuận-giáo, Lai-thị Tên họ người đứng khai .
Bình dương chứng thư
hôn thú số 200.

NGUYỄN-THỊ-NGA.
NỮ
Ba mươi một tháng mười hai di năm mốt ngàn chín trăm sáu mươi ba.-/-
An-Thanh
Nguyễn-văn-Tươi
Nguyễn-thị-Dậu
-----/-----
Nguyễn-văn-Tươi

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

An-Thanh ngày 31 tháng 06 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tích



MIỄN THỊ THỰC

Độc Thông-Tư số 4388 BNV/SC. D

Độc Thông-Tư số 4388 BNV/SC. D

Thành phố, Tỉnh Sông Bé

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

M&U HT3/P

58: 205

Quyển số: 01/80

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Tuấn Dũng	Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng năm	20- 02- 1976 ngày hai mươi tháng Hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu		
Nơi sinh	An Thạnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (tức ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Tuấn 1938	Nguyễn Thị Dân 1945	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm thợ	nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	198 thành phố Hồ Chí Minh Xã An Thạnh	198 thành phố Hồ Chí Minh Xã An Thạnh	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đồng khai	Nguyễn Thị Dân : Sinh năm 1945 như SS : 198 thành phố Hồ Chí Minh Xã An Thạnh huyện Thuận An, Bình Long Bè. giấy chứng minh SS : 280057893.		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 6 năm 1982

TM: UBND Định Hòa ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198

P.M: U.B.N-D _____ by name, tháng năm

(Chī rā, hā, sū, akāśa vā)

gleichlich

ĐƠN KHẢO 7/5/19

tháng năm 70

— chère (f.)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh BÌNH-DƯƠNG.

BỒN TRÍCH-LỤC

XÃ AN-THÀNH.

72032913/

BỘ KHAI-SANH

Năm 1972./-

Số hiệu -127./-

Tên họ ấu nhi	<u>HOUYEN-TUAN-KHET.</u>
Phái	<u>Nam</u>
Sanh	<u>Ngày Hai mươi bốn, tháng ba dl, năm một ngàn</u> <u>chín trăm bảy mươi hai.-/-</u>
(ngày . tháng . năm)	
Tại	<u>An-thành</u>
Cha	<u>Nguyễn-văn-Tươi</u>
(Tên . họ)	
Nghề	<u>Quản-nhân</u>
Cư-trú tại	<u>An-thành</u>
Mẹ	<u>Nguyễn-thị-Dậu</u>
(Tên . họ)	
Nghề	<u>Nội-trợ</u>
Cư-trú tại	<u>An-thành</u>
Vợ	<u>Vợ-chánh</u>
(Chánh hay thứ)	<u>Anthành Ngày Hai mươi tám tháng ba dl, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai</u>

Kiến thị và Chứng thật chữ ký tên
của ông Chủ Tịch kiêm ủy viên Hộ-tịch

xã _____ ngang đây:

_____ ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Trích y bản chính

AN-THÀNH ngày 29 tháng 03 năm 19 72.

Hội-viên hộ-tịch

MIỄN THỊ THỰC

Do Thống-Tư số 1366 BNV/HC/29
của BỘ NỘI VỤ ngày 03-08-1970



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: LÁI-THIỆP

Xã: THUẬN-GIÁO

Số hiệu: 200

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

CHÍNH-THỨC HÓA CÁC DOW :

1/- Nguyễn-thị-Nga (nữ) sinh ngày 31-12-1963 tại An-Thanh, Bình-Dương khai sinh số 328.

2/- Nguyễn-thị-Ngọc-Trung (Nữ) sinh ngày 31-11-1965 tại An-Thanh - Bình-Dương, khai sinh số 367.

3/- Nguyễn-thị-Thu-Hà (nữ) sinh ngày 01-04-1968 tại An-Thanh - Bình-Dương khai sinh số 112 là con tự sinh của :

Nguyễn-văn-Tuổi
Nguyễn-thị-Dậu

Thuận-Giáo, ngày 11-06-1968

• CHỦ-TỊCH K/V CMT
(Ấn lý)

NGUYỄN-VĂN-CÔNG

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-TUỔI

nghề-nghiep QUẢN LÝ

sinh ngày / tháng / năm 1938

tại Phú-Cường

cư-sở tại CHI-Khu Lái-Thiệp

tạm-trú tại Xã Thuận-Giáo

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Dỗ (sống)

(Sống chết phải nói) Nguyễn-thị-Long (sống)

Tên họ mẹ chồng

(Sống chết phải nói) NGUYỄN-THỊ-DẬU

Tên họ người vợ

nghề-nghiep Nữ thợ

sinh ngày 22 tháng 4 năm 1945

tại An-Thanh - Thudaumot

cư-sở tại //

tạm-trú tại Xã Thuận-Giáo - Bình-Dương

Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Nhỏ (sống)

(Sống chết phải nói) Phan-thị-Thơ (sống)

Tên họ mẹ vợ

(Sống chết phải nói) Ngày 11 tháng 06 năm 1968

— Ngày cưới

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê Không

ngày // tháng // năm //

tại ///

Trích y bốn chánh

Thuận-Giáo, ngày 7 tháng 2 năm 1971



VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

Nguyễn-văn-Long

MIỄN THỊ-THỰC

SÀI GÒN NGÀY 20 THÁNG 07 NĂM 1998

KÍNH GỎI

ÔNG GIÁM ĐỐC CHUỖNG TRÌNH RA ĐI CỐ TRẬT TỰ O.D.P.

127 BANJAPHUM BUILDING SATHORN TAIROAD

BANGKOK THAILAND 10120

A. PHÂN LÝ LỊCH :

HỌ VÀ TÊN

NGUYỄN VĂN TUỔI

SINH NĂM

1938

ĐỊA CHỈ CƯ TRÚ : 198 thành phố "A" thị trấn an thành
Huyện Thuận An - Tỉnh bình dương

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC : 198 thành phố "A" thị trấn an thành
Huyện Thuận An - Tỉnh bình dương

B. NHỮNG NGƯỜI LIÊN HỆ ĐI CHUNG :

VỢ - NGUYỄN THỊ DẬU sinh năm 1945

CON - NGUYỄN THỊ NGÀ sinh năm 1963

NGUYỄN TUẤN KIẾT sinh năm 1972

NGUYỄN TUẤN DŨNG sinh năm 1976

C. NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH :

CHỊ - NGUYỄN THỊ DẠNH 1933

CON - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG 1965 đã có gia đình

NGUYỄN THỊ THU HÀ 1968 đã có gia đình

NGUYỄN THỊ THU HỒNG 1970 đã có gia đình

NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG 1974

ĐỊA CHỈ : 198 thành phố "A" thị trấn an thành
Huyện Thuận An - Tỉnh bình dương

D. PHỤC VỤ TRONG QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA :

tên đơn vị trưởng : TRUNG TÁ NGUYỄN THÁI BÌNH
quân trưởng quân lái thiêu

ngày tháng phục vụ trong quân đội : 01.01.1965

cấp bậc cuối cùng : TRUNG ĐỘI TRƯỞNG TRUNG ĐỘI 138

đơn vị : CHI KHU LÁI THIÊU

- lý do ra ngũ : CÔNG SẢN MIỀN NAM 1975

E. PHÂN CẢI TẠO

6 tháng thả về gia đình

F. PHÂN TỬNG TRÌNH :

- năm 1976 tham gia vào tổ chức chống lại cộng sản Việt Nam trong tổ chức dân quân phục quốc bị bắt ngày 26.04.1978 không đủ yếu tố đưa ra xét xử đã bị đưa đi cải tạo tại trung tâm nhà số 2 2075 chung khu gồm có :

- NGUYỄN VĂN HẰNG
- NGUYỄN VĂN LỘT
- NGUYỄN VĂN CỬ
- NGUYỄN VĂN LUÔNG
- LƯU VĂN BÉ
- NGUYỄN VĂN CHUỐI
- VƯƠNG SINH
- NGUYỄN VĂN BẠCH.

- Cho đến ngày 23.03.1983 bị mất khu thứ hai còn nằm trong trại cải tạo về tổ chức phát tại giam và ý định phát cách mạng với danh hiệu là : BẢO KỸ PHỤC QUỐC khi ra tòa xử bố án tập trung kể từ ngày 26.04.1978 đến ngày 23.03.1983 và hình phạt là 14 năm đưa ra cải tạo tại Z30A Xuân lộc đồng nai đến ngày 23.08.1993 được về sum họp với gia đình giấy ra trại số 78 tại trại Z30A công an đồng nai cấp ngày 23.08.1993 trong tổ chức BẢO KỸ PHỤC QUỐC gồm có :

- HUYNH NGOC HIỆP
- BUI MINH
- NGUYỄN VĂN THẾ
- NGUYỄN VĂN MINH

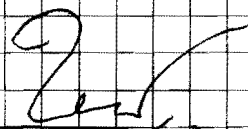
- NGUYỄN NGỌC CẨM
- LÊ VĂN PHÚ
- NGUYỄN VĂN DƯƠNG
- HỒ VĂN PHÚC
- NGUYỄN VĂN HẠNH
- NGUYỄN VĂN CUỘC
- NGUYỄN VĂN TUẤN
- NGUYỄN HỮU NGỌC LƯƠNG

A. PHẦN NGUYỄN VONG :

May tôi làm đơn này kính xin ông giám đốc trường trình Q.D.P cứu xét và giúp đỡ cho gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ vì cuộc sống quá khó khăn và xin làm tất cả các cơ quan nhà nước đều không chấp thuận và mong quý ông nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của tôi

Bãi giờ ngày 20 tháng 7 năm 1998

Kính đơn


Nguyễn Văn Tuấn

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 78 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

0	0	3	3	8	6	0	0	3	8	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn quyết định tha số.....ngày.....tháng..... năm 19....
của.....

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên..... Nguyễn Văn Tươi Sinh năm..... 1938

Các tên gọi khác..... trơn

Nơi sinh..... Thủ dầu I

Nơi đăng ký NKTT..... an thành-Thuận an- Sông Bé

Can tội..... chống phá trại giam vì mục đích PCM

Ngày bắt..... 23-05-83 Án phạt..... 14 năm

Theo quyết định, án văn số 15 ngày 29 tháng 01 năm 1986

của..... Tòa phúc thẩm tại TP/HCM

Đã bị xử án mới về tội..... (Trước quyền bầu cử và ứng cử trong thời hạn 05 năm
cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án..... 4 lần; cộng thành..... 3 năm..... 09 tháng.....

Nay về cư trú tại..... an thành-Thuận an-Sông Bé.

Được sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước ngày..... 25

tháng..... 08 năm 19..... 93

Lên tay ngón trỏ phải
Của..... Nguyễn Văn Tươi
Danh bản số..... 420
Lập tại..... Sông Bé.

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Tươi

Ngày..... 23 tháng..... 08 năm 19..... 93



Priority 2

—

Bị bắt sau 75

Nguyễn Văn Tuân

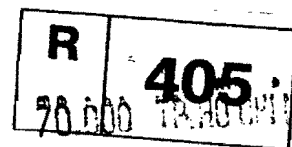
- chống phá thời gian cầm đầu
phân các mạng
- Cải tạo từ ngày 23-05-83 đến
23-08-93 (10 năm)
- từ ngày 15-12-98 v/v địa chỉ gởi
đơn khiếu nại.

- cai tao sau 7.5
dinh pho CSVN

FROM: NGUYEN VAN ^{8/10/98} ¹⁹⁸ AP THANH HA A
TH. TRAN AN THANH
THUAN P. J., Binh Duong
VIETNAM



27g-58200



AUG 07 1998

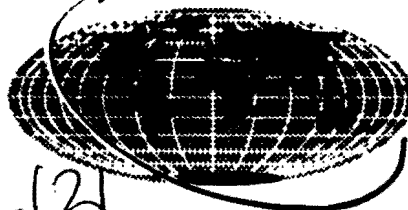
PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: MAY DAY
PAR AVION

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

PO Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

COUNTRY OF DESTINATION USA



7/3